

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH

Số: 1264/GPMT-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 5 năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh số 1474/SYT-GPHĐ ngày 30/9/2020; Quyết định số 152/QĐ-SYT-TTHC ngày 30/9/2020 của Sở Y tế về việc cấp lại Giấy phép hoạt động cho Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 1330/QĐ-UBND ngày 29/4/2016 về việc thành lập Trung tâm y tế thành phố Móng Cái trực thuộc Sở Y tế trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái và Bệnh viện Đa khoa khu vực thành phố Móng Cái; số 4058/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 Phê duyệt dự án Đầu tư nâng cấp mở rộng Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái;

Căn cứ Quyết định số 4928/QĐ-UBND ngày 19/10/2017 của UBND thành phố Móng Cái về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Bệnh viện đa khoa khu vực Móng Cái (nay là Trung tâm y tế thành phố Móng Cái);

Căn cứ Quyết định số 4687/QĐ-UBND ngày 14/11/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đầu tư nâng cấp mở rộng Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái tại phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh của Sở Y tế Quảng Ninh;

Xét văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Trung tâm y tế thành phố Móng Cái tại văn bản số 1401/ĐN-TTYT ngày 29/11/2022, Tờ trình số 16/TB-TTYT ngày 17/4/2023 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 65/TTr-TNMT ngày 24/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái, địa chỉ tại phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái tại phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của Dự án đầu tư:

- 1.1. Tên Cơ sở: Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái.
- 1.2. Địa điểm hoạt động: Tại phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.
- 1.3. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư: Không có.
- 1.4. Mã số thuế: 5700635974.
- 1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Khám chữa bệnh, điều trị nội trú, ngoại trú.
- 1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:
 - Phạm vi: Tổng diện tích cơ sở là 34.294 m².
 - Quy mô, công suất: 250 giường bệnh.

(chi tiết thể hiện tại Quyết định phê duyệt dự án Đầu tư của UBND tỉnh và Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Dự án của UBND thành phố Móng Cái được phê duyệt theo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật).

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

- 2.1. Được phép xả nước thải ra ngoài môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại **Phụ lục 1** ban hành kèm theo Giấy phép này.
- 2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại **Phụ lục 2** ban hành kèm theo Giấy phép này.
- 2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại **Phụ lục 3** ban hành kèm theo Giấy phép này.
- 2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại **Phụ lục 4** ban hành kèm theo Giấy phép này.
- 2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại **Phụ lục 5** ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.
2. Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế, UBND thành phố Móng Cái nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép tối đa là 10 năm (kể từ ngày Giấy phép có hiệu lực thi hành), nhưng không vượt thời hạn thực hiện dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chấp thuận theo quy định.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND thành phố Móng Cái và các sở, ngành liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật.

- Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và UBND tỉnh về tính hợp lý, hợp pháp, chính xác của các thông tin, số liệu và các nội dung bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường được duyệt.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Các Ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND thành phố Móng Cái; Giám đốc Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái và các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /

Nơi nhận:

- Như Điều 5 (t/h);
 - Q.CT, các PCT UBND tỉnh;
 - Các Sở: XD, Y tế;
 - Trung tâm PV HCC tỉnh;
 - Công TTĐT Sở TN&MT (đăng tải);
 - V0, V1-3, MT;
 - Lưu: VT, MT;
- 10 bản, M-QĐ 82

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Văn Diện

PHỤ LỤC 1
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI
 (Kèm theo Giấy phép môi trường số *1264*/GPMT-UBND ngày *17* / *5* /2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nguồn số 01: Nước thải xí tiểu phát sinh từ các khu vệ sinh.
- Nguồn số 02: Nước thải từ khoa dinh dưỡng, nước rửa sản, khu vực chăm sóc bệnh nhân.
- Nguồn số 03: Nước thải y tế từ các hoạt động khám chữa bệnh, phẫu thuật, tiểu phẫu, xét nghiệm máu, mủ, dịch, vệ sinh tiết trùng dụng cụ y khoa, nước thải từ in phim chụp X- quang, kháng sinh dạng lỏng,...
- Nguồn số 04: Nước thải từ hoạt động giặt là.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

- 2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Đoạn hạ lưu sông Ka Long.
- 2.2. Vị trí xả nước thải: Hệ thống thoát nước mặt chung của Thành phố.
 - Tọa độ vị trí xả nước thải: X= 2381048; Y= 521760 (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $107^{\circ}45'$, múi chiều 3°).
- 2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $250\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ (tương đương $10,42\text{ m}^3/\text{giờ}$).
 - 2.3.1. Phương thức xả nước thải: Nước thải sinh hoạt sau khi được xử lý được bơm cưỡng bức theo đường ống D300 chảy vào hệ thống thoát nước thải chung trên đường Tuệ Tĩnh.
 - 2.3.2. Chế độ xả nước thải: Xả nước thải liên tục (24 giờ).
 - 2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả ra ngoài môi trường phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật đối với nước thải QCVN 28: 2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải y tế - Cột B: Nước thải vào các nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt; hệ số K = 1,2 ứng với số giường bệnh < 300, cụ thể như sau:

STT	Chất ô nhiễm		Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	pH		-	6,5 - 8,5	Không thuộc đối tượng quan trắc môi trường định kỳ (theo quy định tại Khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ)	Không thuộc đối tượng quan trắc môi trường tự động, liên tục (theo quy định tại Khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ)
2	TSS		mg/l	120		
3	BOD ₅		mg/l	60		
4	COD		mg/l	120		
5	Amoni		mg/l	12		
6	Nitrat		mg/l	60		
7	Sunfua		mg/l	4,8		
8	Phosphat		mg/l	12		
9	Dầu mỡ ĐTV		mg/l	24		
10	Vi khuẩn	Salmonella	MPN/100 ml	Kph		
11	gây bệnh	Shigella		Kph		
12	đường ruột	Vibrio cholera		Kph		
13	Coliform tổng số		MPN/100 ml	5000		

(chi tiết thể hiện tại nội dung quyền báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường do chủ đầu tư xây dựng, đã được Đoàn kiểm tra thẩm định cấp giấy phép môi trường của tỉnh thẩm định, thông qua theo quy định).

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về trạm xử lý nước thải:

- Hệ thống thu gom, xử lý nước thải bao gồm:

+ Hệ thống 150 m³/ngày đêm xử lý toàn bộ nước thải phát sinh tại khu vực cũ, bao gồm: Nhà điều trị số 1; Nhà điều trị số 2; Nhà điều trị theo yêu cầu; Khu tập thể.

+ Hệ thống 100 m³/ngày đêm xử lý toàn bộ nước thải phát sinh tại khu vực mới, bao gồm: Nhà khám, nghiệp vụ, điều trị, điều hành và khoa dinh dưỡng; Khoa kiểm soát nhiễm khuẩn; Khoa giải phẫu bệnh lý kiêm nhà tang.

- Chi tiết hệ thống thu gom được thể hiện tại nội dung quyền báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường do chủ đầu tư xây dựng, đã được Đoàn kiểm tra thẩm định cấp giấy phép môi trường của tỉnh thẩm định, thông qua theo quy định.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

* Hệ thống xử lý nước thải có công suất 150m³/ngày.đêm.

- Quy trình công nghệ như sau:

+ Nước thải đầu vào -> Ngăn lắng cặn và tách rác 1 -> Ngăn lắng cặn và tách rác 2 -> Bể điều hòa -> Hệ thống xử lý hợp khối (Hiếu khí -> Ngăn lắng -> Sau xử lý/khử trùng) -> Nước thải đầu ra đạt chuẩn.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Javen, H₂SO₄

* Hệ thống xử lý nước thải có công suất 100m³/ngày.đêm.

- Quy trình công nghệ như sau:

+ Nước thải đầu vào -> Bể tách cặn số 1 -> Bể tách cặn số 2 -> Bể điều hòa -> Hộp phân chia lưu lượng -> Bể tách rắn lỏng -> Cụm xử lý hợp khối (Ngăn kỵ khí -> Ngăn lắng lọc số 1 -> Ngăn hiếu khí có đệm vi sinh -> Ngăn lắng lọc số 2 -> Ngăn nước sau xử lý -> Ngăn khử trùng) -> Nước thải đầu ra đạt chuẩn.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Javen, H₂SO₄.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng lắp đặt.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Sự cố trạm xử lý nước thải:

+ Phương án phòng ngừa sự cố: Phân công cán bộ trực vận hành Trạm xử lý; kiểm tra thường xuyên các bể xử lý nước thải; vận hành hệ thống thu gom và xử lý nước thải theo đúng quy trình; bổ sung bùn sinh học định kỳ để tăng hiệu quả xử lý; bảo dưỡng các thiết bị của hệ thống xử lý nước thải định kỳ 02 lần/năm. Tăng cường biện pháp kiểm tra, giám sát hệ thống thu nước, cống thoát nước tránh tình trạng tắc cống gây ngập úng cục bộ.

+ Biện pháp ứng phó sự cố:

++ Khi 1 trong 2 trạm xảy ra sự cố tiến hành dẫn nước thải đầu vào qua trạm còn lại để xử lý và thực hiện sửa chữa thay thế thiết bị trong thời gian sớm nhất. Khi hoàn thành sửa chữa, thay thế, thực hiện mở van và dẫn nước thải về 2 trạm về trạm để xử lý nước thải bình thường.

++ Các sự cố không có điện cấp cho hệ thống, các bơm nước thải, bơm hóa chất không hoạt động thực hiện thay thế các thiết bị; sửa chữa theo sơ đồ hệ thống hoặc thông báo cho nhà thầu.

++ Trường hợp chất lượng nước thải sau xử lý không đạt yêu cầu, cán bộ

kỹ thuật sẽ đóng van bơm nước ra hệ thống thoát nước sau đó mở van tuần hoàn dẫn nước thải quay về bể điều hòa để tiếp tục xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi chảy vào nguồn tiếp nhận.

(chi tiết thể hiện tại nội dung quyền báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường do chủ đầu tư xây dựng, đã được Đoàn kiểm tra thẩm định cấp giấy phép môi trường của tỉnh thẩm định, thông qua theo quy định).

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

- Hệ thống xử lý nước thải công suất 150m³/ngày đêm không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm do đã được Sở Tài nguyên và Môi trường chấp thuận cho phép vận hành tại văn bản số 3359/TNMT-BVMT ngày 17/12/2012 về việc chấp thuận cho bệnh viện ĐKKV Móng Cái vận hành hệ thống xử lý nước thải mới thay thế hệ thống xử lý nước thải cũ theo đề án bảo vệ môi trường được duyệt.

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: Dự kiến trong Quý II năm 2023.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm: Hệ thống xử lý nước thải công suất 100m³/ngày đêm.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu: Nước thải đầu vào tại hố thu và nước thải đầu ra của hệ thống xử lý nước thải.

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại mục 2.3.3 Phần A Phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu: căn cứ khoản 5, Điều 21, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, tần suất lấy mẫu như sau:

- Mẫu nước thải đầu vào: lấy 01 mẫu.

- Mẫu nước thải đầu ra: lấy 03 ngày liên tục, tổng số 03 mẫu trong giai đoạn vận hành ổn định.

(chi tiết thể hiện tại nội dung quyền báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường do chủ đầu tư xây dựng, đã được Đoàn kiểm tra thẩm định cấp giấy phép môi trường của tỉnh thẩm định, thông qua theo quy định).

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của Cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi thải vào hệ thống thoát nước chung của khu vực trên đường Tuệ Tĩnh. Điểm xả thải phải thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát xả thải. Không được phép lắp đặt đường ống khác để xả nước thải chưa xử lý ra môi trường.

Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại Mục 2.3.3 Phần A Phụ lục này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

3.2 Bố trí đủ nguồn lực, thiết bị đảm bảo vận hành thường xuyên, hiệu quả hệ thống công trình thu gom, xử lý nước thải; việc quản lý hệ thống thu gom nước thải phải có nhật ký vận hành.

3.3. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác phòng chống và ứng phó với sự cố môi trường có thể xảy ra trong quá trình vận hành trạm xử lý nước thải sinh hoạt của Cơ sở./.



PHỤ LỤC 2

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 1264/GPMT-UBND ngày 17/5/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI:

1. Nguồn phát sinh khí thải:

- Nguồn số 01: Khí thải từ máy phát điện dự phòng.
- Nguồn số 02: Bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện giao thông trong cơ sở.

2. Dòng khí thải, vị trí xả thải:

2.1. Vị trí xả khí thải:

- Dòng thải số 01: Ống khói thải từ máy phát điện dự phòng của cơ sở tại phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái.
- Dòng thải số 02: Từ ống xả của các phương tiện giao thông.

2.2. Lưu lượng xả khí thải lớn nhất:

- Tổng lưu lượng xả khí thải: Không xác định.

2.2.1. Phương thức xả khí thải:

- Dòng thải số 01: Khí thải được xả qua ống khói máy phát điện vào môi trường không khí của khu vực phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái; xả không liên tục (chỉ phát thải khi sử dụng).
- Dòng thải số 02: Xả thải khi sử dụng, không liên tục.

2.2.2. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với bụi và khí thải: QCVN 5:2020/QN Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ tỉnh Quảng Ninh ($K_p = 1$; $K_v = 0,6$), cụ thể như sau:

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	Bụi	mg/Nm ³	120	Cơ sở không thuộc đối tượng phải quan trắc khí thải công nghiệp định kỳ (theo quy định)	Cơ sở không thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục (theo quy định tại
2	NO _x	mg/Nm ³	510		
3	SO ₂	mg/Nm ³	300		
4	CO	mg/Nm ³	600		

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
				tại Khoản 2 Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ).	Khoản 2 Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ).

(chi tiết thể hiện tại nội dung quyền báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường do chủ đầu tư xây dựng, đã được Đoàn kiểm tra thẩm định cấp giấy phép môi trường của tỉnh thẩm định, thông qua theo quy định).

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải:

- Trồng cây xanh trong khuôn viên và xung quanh tường rào cơ sở.
- Sử dụng máy phát điện có chất lượng tốt.
- Sử dụng máy phát điện có chất lượng tốt, sử dụng nhiên liệu dầu diesel có hàm lượng lưu huỳnh thấp (0,001%).
- Kiểm tra, bảo dưỡng định kì để đảm bảo máy phát điện luôn hoạt động trong tình trạng tốt nhất.
- Quy định tốc độ đối với phương tiện ra vào Cơ sở.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

- Cơ sở không thuộc đối tượng vận hành thử nghiệm công trình xử lý khí thải.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, vận hành hệ thống xử lý khí thải phát sinh từ hoạt động của Cơ sở đạt yêu cầu về chất lượng khí thải quy định tại Mục 2.2.2 phần A của Phụ lục này.

Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại Mục 2.2.2 phần A của Phụ lục này và phải ngừng ngay việc xả khí thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

3.2. Bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất bảo đảm vận hành thường xuyên, hiệu quả các công trình thu gom, xử lý bụi, khí thải./.



PHỤ LỤC 3

BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 1264/GPMT-UBND ngày 17 / 5 /2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Nguồn số 01: Từ hoạt động của máy móc, thiết bị phục vụ trong khám chữa bệnh.
- Nguồn số 02: Từ hoạt động của xe từ các phương tiện ra vào cơ sở.
- Nguồn số 03: Từ hoạt động của hệ thống máy bơm, thiết bị của trạm xử lý nước thải.
- Nguồn số 04: Từ hoạt động của máy phát điện dự phòng.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Thiết bị khám chữa bệnh tại các phòng khám, chữa bệnh.
- Phương tiện giao thông ra vào cơ sở.
- Trạm xử lý nước thải.
- Từ vị trí đặt máy phát điện.

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn:

TT	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21-6 giờ (dBA)	Ghi chú
1	70	55	Khu vực thông thường
2	55	45	Khu vực đặc biệt

3.2. Độ rung:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB		Ghi chú
	Từ 6-21 giờ	Từ 21-6 giờ	
1	70	60	Khu vực thông thường
2	60	55	Khu vực đặc biệt

(chi tiết thể hiện tại nội dung quyền báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường do chủ đầu tư xây dựng, đã được Đoàn kiểm tra thẩm định cấp giấy phép môi trường của tỉnh thẩm định, thông qua theo quy định).

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

- Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:
 - + Trồng cây xanh trong khuôn viên và xung quanh tường rào cơ sở.
 - + Bố trí thời gian thăm hỏi bệnh nhân phù hợp.
 - + Quy định tốc độ đối với các phương tiện lưu thông trong cơ sở.
 - + Sử dụng máy phát điện có chất lượng tốt.
 - + Kiểm tra, bảo dưỡng định kì để đảm bảo máy phát điện luôn hoạt động trong tình trạng tốt nhất.
 - + Bảo dưỡng các thiết bị của hệ thống xử lý nước thải định kì 02 lần/năm.
 - + Kiểm tra định kì các thiết bị khám, chữa bệnh.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn đối với các thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung./.



PHỤ LỤC 4

YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số *1264* /GPMT-UBND ngày *17* / *5* /2023
của UBND tỉnh Quảng Ninh)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn nguy hại phát sinh:

a. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại không lây nhiễm phát sinh thường xuyên:

- Tổng khối lượng chất thải nguy hại không lây nhiễm phát sinh thường xuyên khoảng 96 kg/năm.

- Các loại chất thải nguy hại không lây nhiễm phát sinh thường xuyên tại Cơ sở bao gồm: Các loại dầu mỡ thải, bao bì cứng,... hóa chất/ dược phẩm thải bỏ có thành phần hoặc tính chất nguy quy định trong Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại có lây nhiễm phát sinh:

- Tổng khối lượng chất thải nguy hại có lây nhiễm phát sinh khoảng 18.993 kg/năm.

- Loại chất thải nguy hại có lây nhiễm phát sinh tại cơ sở bao gồm:

- + Chất thải lây nhiễm sắc nhọn, lọ vacxin, lọ thuốc.

- + Chất thải lây nhiễm không sắc nhọn.

- + Chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao.

- + Chất thải giải phẫu.

1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

- Tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 171.080 kg/năm.

- Loại chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại bệnh viện bao gồm: Chất thải sắc nhọn không lây nhiễm, chất thải hữu cơ, chất thải vô cơ.

1.3. Khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Tổng khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh tại cơ sở khoảng 15.600 kg/năm.

- Loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh tại Cơ sở bao gồm: Giấy, bao bì, vỏ hộp thuốc không dính mẫu bệnh phẩm hoặc chứa vật nguy hại; vật liệu nhựa đựng thuốc thông thường, chất thải rắn kim loại và một số vật liệu thủy tinh thải bỏ quy định tại Phụ lục số 01 Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

(chi tiết thể hiện tại nội dung quyền báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường do chủ đầu tư xây dựng, đã được Đoàn kiểm tra thẩm định cấp giấy phép môi trường của tỉnh thẩm định, thông qua theo quy định).

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại không lây nhiễm:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: Chất thải nguy hại được phân loại và lưu trữ vào các thùng riêng, có kết cấu bền chắc và kí hiệu từng mã.

2.1.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà:

- Diện tích kho lưu chứa chất thải nguy hại không lây nhiễm: 32m².

- Thiết kế, cấu tạo của kho lưu chứa trong nhà:

+ Tường, móng xây gạch, nền láng vữa xi măng, mái lợp tôn, cửa inox.

+ Trang bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy theo quy định; vật liệu hấp thụ (cát khô) và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn chất thải nguy hại ở thể lỏng.

+ Mặt sàn trong khu vực lưu giữ CTNH kín, không bị thấm thấu nước và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào, hạn chế gió trực tiếp vào bên trong.

+ Có biển chất thải nguy hại trước cửa kho.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại có lây nhiễm:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: Chất thải nguy hại có lây nhiễm sau khi phân loại được bọc kín và trữ trong 5 tủ bảo ôn trong kho.

2.2.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà:

- Diện tích kho lưu chứa chất thải nguy hại có lây nhiễm: 50m².

- Thiết kế, cấu tạo của kho lưu chứa trong nhà:

+ Có khung thép, tường bê tông bao kín xung quanh, nền ốp gạch. Bố trí xô cát, bình cứu hỏa phòng cháy chữa cháy. Nhà kho được lắp đặt 01 hệ thống điều hòa và quạt thông gió.

+ Có cao độ nền bảo đảm không bị ngập lụt.

+ Có mái che kín mưa cho toàn bộ khu vực lưu giữ.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.3.1. Thiết bị lưu chứa

- Chất thải rắn sinh hoạt được phân loại tại nguồn trên nắp có dán tên chất thải, cán bộ công nhân thu gom đưa về kho/khu vực lưu chứa trong nhà, sau đó tiến hành kiểm tra phân loại trước khi bọc kín và bàn giao cho đơn vị xử lý.

2.3.2. Kho/khu vực lưu chứa

- Diện tích kho/khu vực lưu chứa trong nhà: 10m².
- Thiết kế, cấu tạo của kho/khu vực lưu chứa trong nhà.
- + Tường, móng xây gạch, trát tường vữa xi măng.
- + Nền láng vữa xi măng, dốc về hồ ga thu nước.

2.4. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

2.4.1. Thiết bị lưu chứa: Chất thải rắn công nghiệp thông thường được phân loại và lưu trữ theo khu vực trong nhà kho.

2.4.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà:

- Diện tích kho/khu vực lưu chứa trong nhà: 10m².
- Thiết kế, cấu tạo của kho/khu vực lưu chứa trong nhà: Tường, móng xây gạch, trát tường vữa xi măng.
- + Nền láng vữa xi măng, dốc về hồ ga thu nước.

(chi tiết thể hiện tại nội dung quyển báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường do chủ đầu tư xây dựng, đã được Đoàn kiểm tra thẩm định cấp giấy phép môi trường của tỉnh thẩm định, thông qua theo quy định).

B. NỘI DUNG CẤP PHÉP TIA XẠ

1. Nguồn phát sinh tia xạ

- Nguồn phát sinh tại xạ: Phòng chụp, siêu âm X-quang.

2. Giới hạn đối với tia xạ

- Tia xạ bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 30: 2016/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bức xạ tia X- Giới hạn liều tiếp xúc bức xạ tia X nơi làm việc, cụ thể như sau:

Vị trí	Suất liều tương đương (mSv/h)
Trong phòng điều khiển hoặc nơi đặt tủ điều khiển của thiết bị phát bức xạ tia X.	10,0
Các vị trí ngoài phòng đặt thiết bị phát bức xạ tia X (nơi công chúng đi lại, người ngồi chờ, các phòng làm việc lân cận)	0,5

- Tiến hành kiểm xạ đối với môi trường xung quanh phòng đặt thiết bị 01 năm/01 lần.

- Khám sức khỏe định kỳ cho nhân viên bức xạ y tế 01 năm/01 lần, đọc liều kế 03 tháng/01 lần.

- Kiểm tra thiết bị X-quang kiểm định 01 năm/01 lần.

(chi tiết thể hiện tại nội dung quyền báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường do chủ đầu tư xây dựng, đã được Đoàn kiểm tra thẩm định cấp giấy phép môi trường của tỉnh thẩm định, thông qua theo quy định).

3. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với tia xạ:

3.1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tia xạ:

- Phòng chiếu chụp tia X-Quang; tường trát vữa xi măng và barit cát; lắp đặt cửa quan sát và cửa ra vào có lớp chì theo dự án tư được phê duyệt.

- Lắp đặt các đèn hiệu, biển cảnh báo thiết bị báo động sự cố phóng xạ và nội quy phòng chụp.

- Thực hiện kiểm định thiết bị và đo kiểm xạ cho môi trường xung quanh cơ sở.

- Trang bị các thiết bị bảo hộ cho nhân viên y tế và bệnh nhân.

3.2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Các nguồn phát sinh tia xạ phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại mục 2 phần B Phụ lục này.

- Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn đối với các thiết bị để hạn chế phát sinh tia xạ.

C. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

- Thực hiện phương án phòng chống, ứng phó với sự cố trạm xử lý nước thải, rò rỉ hóa chất, phóng xạ, tràn dầu và các sự cố khác theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, chịu trách nhiệm đền bù khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại do sự cố gây ra. Chịu trách nhiệm sửa chữa, duy tu, xây dựng mới hoặc bồi thường thiệt hại đến hạ tầng kỹ thuật, công trình, tài sản khác xung quanh khu vực thực hiện cơ sở.

- Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ./.

PHỤ LỤC 5**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số *1264* /GPMT-UBND ngày *17* / *5* /2023
của UBND tỉnh Quảng Ninh)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG:

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC:

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. CÁC NỘI DUNG CHỦ CƠ SỞ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG (HOẶC VĂN BẢN TƯƠNG ĐƯƠNG VỚI QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG):

Đối với cơ sở điều trị Methanol, do không nằm trong ranh giới quy hoạch sử dụng đất theo Quyết định phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng số 4928/QĐ-UBND ngày 19/10/2017 của UBND thành phố Móng Cái, nên Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường không thực hiện đánh giá đối với hạng mục này, chủ đầu tư phải thực hiện thủ tục môi trường theo quy định hiện hành.

D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:

- Tổ chức thực hiện và tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật; tiếp thu đầy đủ các nội dung, yêu cầu của Giấy phép môi trường đã được cấp.

- Thực hiện khám chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh và kiểm soát chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động của Cơ sở theo đúng quy định của Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường và các hướng dẫn khác của các cơ quan có thẩm quyền.

- Bố trí đủ kinh phí để thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa, ứng phó các sự cố về môi trường trong quá trình hoạt động của Cơ sở; Định kỳ kiểm tra, duy tu bảo dưỡng các công trình bảo vệ môi trường để đảm bảo hiệu quả thu gom, xử lý.

- Giảm thiểu chất thải rắn phát sinh thông qua việc áp dụng các giải pháp tăng hiệu quả tái sử dụng; Quản lý thu gom và xử lý chất thải rắn thông thường, chất thải y tế, chất thải nguy hại phát sinh theo đúng quy định tại: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Vận hành thường xuyên và đảm bảo các công trình xử lý chất thải, công trình bảo vệ môi trường hoạt động ổn định đảm bảo thu gom, xử lý chất thải phát sinh của Cơ sở đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn trước khi xả thải ra môi trường.

- Thu gom và xử lý toàn bộ lượng nước thải sinh hoạt, nước thải y tế phát sinh trong quá trình hoạt động của Cơ sở đảm bảo QCVN 28:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải Y tế (Cột B, hệ số K = 1,2) trước khi xả ra môi trường. Trong trường hợp trạm xử lý bị quá tải công suất xử lý, phải báo cáo ngay các cơ quan có thẩm quyền để xem xét, hướng dẫn giải quyết theo quy định. Thực hiện nghiêm túc quy định tại Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/4/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải; Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 01/4/2016 của UBND tỉnh Quảng Ninh về thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh trong quá trình thu gom nước thải của Cơ sở. Cơ sở chỉ được phép xả nước thải sau xử lý với lưu lượng tối đa là 250m³/ngày đêm.

- Thông báo kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình, hạng mục công trình xử lý chất thải của Cơ sở cho UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế, UBND thành phố Móng Cái trước ít nhất 10 ngày kể từ ngày vận hành thử nghiệm để theo dõi, giám sát và thực hiện vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải đảm bảo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Thực hiện nghiêm túc các giải pháp kỹ thuật phòng chống và ứng phó sự cố môi trường, chịu trách nhiệm đền bù khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại do sự cố gây ra; các quy định về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và các quy định khác có liên quan trong quá trình hoạt động của Cơ sở. Chịu trách nhiệm sửa chữa, duy tu, xây dựng mới hoặc bồi thường trong trường hợp gây thiệt hại đến hạ tầng kỹ thuật, công trình, tài sản khác xung quanh Cơ sở.

- Trường hợp gây ra sự cố môi trường hoặc gây ô nhiễm môi trường trong quá trình hoạt động (nếu có), Chủ cơ sở phải dừng ngay hoạt động hoặc giảm công suất của các công đoạn phát sinh chất thải và công trình xử lý chất thải gây ra ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường và báo cáo kịp thời tới UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế, UBND thành phố Móng Cái để được hướng dẫn giải quyết.

- Có trách nhiệm hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tiến hành các hoạt động giám sát, kiểm tra việc thực hiện các nội dung, biện pháp bảo vệ môi trường, cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu liên quan khi được yêu cầu. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các quy định khác về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành./.